

Số: 12/2020/QĐST-DSTC

TG, ngày 08 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2020/TLST-DSTC ngày 11 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị kh, sinh năm 1951; Địa chỉ: Khối TT, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên. **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Phường MT, thành Phố ĐBP, tỉnh Điện Biên.

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 31/78, Khối ĐT, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Văn Q1, sinh năm 1966; Địa chỉ: Khối ĐT, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Chị Nguyễn Thị Q có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), không tính lãi cho bà Nguyễn Thị kh.

**2.2.** Phương thức trả nợ chia theo từng đợt như sau:

Ngày 01/10/2020 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Ngày 30/3/2021 trả 62.500.000đ (Sáu hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 30/6/2021 trả 62.500.000đ (*Sáu hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ngày 30/9/2021 trả 62.500.000đ (*Sáu hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ngày 30/12/2021 trả 62.500.000đ (*Sáu hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

**2.3.** Hình thức thanh toán bằng tiền mặt nộp tại cơ quan Thi hành án huyện TG, tỉnh Điện Biên.

*Kể từ ngày bà Nguyễn Thị kh có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Thị Q không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền phải thanh toán thì chị Q phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**2.5. Về án phí:** Căn cứ Khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bà Kh và chị Q mỗi đương sự phải chịu 3.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Số tiền án phí DSST là 3.750.000đ bà Kh phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.125.000đ theo biên lai án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/05683 ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Điện Biên. Bà Khang được trả lại số tiền chênh lệch 4.375.000đ. Bà Kh đã nộp đủ án phí.

- Số tiền 3.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên chị Nguyễn Thị Q chưa nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**THẨM PHÁN**

**Vũ Đình Hiếu**

